

Bản án số: 79/2019/HSST.
Ngày: 29/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC - TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Thân

- Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2019/TLST-HS ngày 14/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HS ngày 18/11/2019, đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh năm: 1999, tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X, xã M, huyện Y, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm: 1980 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1976; Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992 và có 01 con sinh năm: 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** 1/ Ông Lý Diệu Q, sinh năm: 1948

2/ Bà Đinh Thị A, sinh năm: 1954

Địa chỉ: Tổ 01, ấp 4, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Bùi Văn C, sinh năm: 1995

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn PB, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1976.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

3/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992

Hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

(Ông Q, bà A, bà T và ông T có mặt; ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/3/2019, bị cáo Trần Thị T đã có hành vi trộm cắp 01 (một) hộp giấy màu xanh để trên bàn inox tại tiệm bán đồ gia dụng của ông Lý Diệu Q, sinh năm: 1948 và bà Đinh Thị A, sinh năm: 1954 thuộc tổ 01, ấp 4, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bên trong hộp giấy có 59.650.000đ (năm mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng) và 04 (bốn) tờ đô la Mỹ, mỗi tờ có mệnh giá 100 đô. Khi đi bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Atila biển kiểm soát 72H1-05381, mặc áo khoác màu xanh có in dòng chữ màu trắng “VICTORIA’S SECRET PARIS 2017”, quần Jean xanh, mang dép Lào.

Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo lấy tiền bỏ vào túi sách bằng da màu xanh của bị cáo và ném hộp giấy màu xanh bên hông nhà của Ông Q, bà A rồi quay về nhà trọ của bị cáo ở ấp T, xã P, huyện X. Bị cáo nói với bà T và ông T là bị cáo nhặt được cọc tiền này ở xã XM, huyện X. Bị cáo cho bà T 5.000.000đ; nhờ bà T gởi cho bà Nguyễn Thị X là mẹ chồng của bị cáo 6.000.000đ; đưa cho ông T là chồng của bị cáo 11.800.000đ và ông T đã dùng số tiền này mua xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 72G1- 30983 tại cửa hàng xe máy cũ “T” thuộc ấp T, xã P, huyện X. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo và ông T mang đổi 400 đô la Mỹ tại tiệm vàng “Kim Huân” thuộc khu phố PS, thị trấn P, huyện Đ được 8.600.000đ, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này cùng với số tiền lấy trộm được còn lại.

Đến ngày 08/3/2019 và ngày 26/3/2019, bị cáo lại tiếp tục đến tiệm bán đồ gia dụng của Ông Q và bà A để trộm cắp tài sản nhưng không thực hiện được vì Ông Q và bà A có ở nhà. Tiếp đến khoảng 14 giờ ngày 05/4/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Atila đến tiệm bán đồ gia dụng của Ông Q và bà A để tiếp tục trộm cắp tài sản nhưng khi vào tiệm bị cáo bị Ông Q phát hiện bị cáo có đặc điểm giống như hình ảnh được camera ghi lại ngày 01/3/2019 nên Ông Q giữ bị cáo lại và báo Công an xã Hòa Hội mời về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị T;

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T;
- 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình (2594) mang tên Nguyễn Văn T;
- 01 (một) giấy khai sinh số: 166/2018 của người được khai sinh là Nguyễn Văn Hải Đăng;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Atila màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 72H1-05381, số máy: TBA-D012580, số khung: 2GD9D 012580 và giấy đăng ký xe mang tên Trần Quang Thái;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đen-xanh, biển kiểm soát: 72G1-30983, số máy: 5C6H121922, số khung: C6HOFY121903 và giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Xuân Huy;
- 01 (một) túi xách có dây xích đeo bằng kim loại, màu xanh bằng da, mặt trước có khóa bằng kim loại, bên trong có lớp vải màu nâu, 01 ngăn có kích thước 18cm x 14cm;
- 01 (một) áo khoác màu xanh bằng vải dù, bên trong có lớp vải màu trắng, có khóa kim loại phía trước, mặt sau có in dòng chữ màu trắng “VICTORIA’S SECRET PARIS 2017” có kích thước dài 63cm rộng 51cm;
- 01 (một) giấy bán xe mô tô biển số 72H1-05381, người bán là Hồ Đình Tâm và người mua là Nguyễn Văn T;
- 01 (một) giấy bán xe mô tô biển số 72G1-30983, người bán là Bùi Văn C và người mua là Nguyễn Văn T;
- 01 (một) hộp giấy màu xanh kích thước 22,5cm x 12,8cm x 4cm bao quanh họa tiết hình cầu từ bé đến lớn, bên trong có phần bì kính trong suốt, mặt trên hộp giấy có ghi chữ “Tiền của hội thánh” màu trắng;
- 04 (bốn) tấm ảnh có kích thước 9,5cm x 13,5cm có hình người phụ nữ đội mũ bảo hiểm màu đen, mặc áo khoác màu xanh, mặc quần Jean xanh, mang dép Lào và hình ảnh xe máy Atila không rõ biển kiểm soát;
- 01 (một) USB dung lượng 08Gb, mặt trước màu đỏ có dòng chữ “CEFC D33193”, phần đầu và mặt sau màu đen có ghi dòng chữ “Transcend 8Gb.

* Xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị T; 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình đều mang tên Nguyễn Văn T; 01 (một) giấy khai sinh số: 166/2018 của người được khai sinh là Nguyễn Văn Hải Đăng vì đây là tài sản không liên quan đến vụ án. Đối với xe mô tô hiệu Sirius màu đen-xanh, biển kiểm soát: 72G1-30983, số máy: 5C6H121922, số khung: C6HOFY121903 là xe do ông Nguyễn Văn T mua tại cửa hàng xe máy cũ của ông Bùi Văn C, xe do ông Nguyễn Xuân Huy đứng tên trong giấy đăng ký xe, khi mua không làm thủ tục sang tên

theo quy định nhưng giữa ông T và ông C có làm giấy tờ mua bán. Bị cáo lấy số tiền trộm cắp của Ông Q và bà A đưa cho ông T mua xe nhưng ông T không biết đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe kèm giấy đăng ký xe và giấy bán xe cho bị cáo.

- Xe mô tô hiệu Atila màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 72H1-05381, số máy: TBA-D012580, số khung: 2GD9D 012580 do ông Trần Quang Thái đứng tên trong giấy đăng ký và khi mua các bên không làm thủ tục sang tên theo quy định nhưng ông Thái xác nhận đã nhận tiền bán xe và giao xe không có ý kiến gì nên Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại xe kèm giấy đăng ký xe mang tên Trần Quang Thái cho bà Nguyễn Thị T.

- 04 (bốn) tấm ảnh có kích thước 9,5cm x 13, 5cm và 01 (một) USB dung lượng 08Gb có nội dung ghi lại hình ảnh của bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên được niêm phong đưa vào hồ sơ vụ án.

- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc đang tạm giữ: 01 (một) túi xách có dây xích đeo bằng kim loại, màu xanh bằng da, mặt trước có khóa bằng kim loại, bên trong có lớp vải màu nâu, 01 ngăn có kích thước 18cm x 14cm; 01 (một) áo khoác màu xanh bằng vải dù, bên trong có lớp vải màu trắng, có khóa kim loại phía trước, mặt sau có in dòng chữ màu trắng “VICTORIA’S SECRET PARIS 2017” có kích thước dài 63cm rộng 51cm và 01 (một) hộp giấy màu xanh kích thước 22,5cm x 12,8cm x 4cm bao quanh họa tiết hình cầu từ bé đến lớn, bên trong có phần bìa kính trong suốt, mặt trên hộp giấy có ghi chữ “ Tiền của hội thánh” màu trắng chờ xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuyên Mộc kết luận: Thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản tại tiệm bán đồ gia dụng của Ông Q và bà A giá trị thiệt hại tài sản của 04 tờ đô la Mỹ, mỗi tờ có mệnh giá 100 đô la là 9.304.000đ (chín triệu, ba trăm lẻ bốn ngàn đồng).

- * Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại thỏa thuận bồi thường số tiền 69.050.000đ (sáu mươi chín triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng) và bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên cho bị hại. Sau khi nhận lại tài sản bị hại không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

- * Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến luận tội:

- + Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS-XM ngày 13/11/2019 đối với bị cáo Trần Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

+ Về vật chứng: Tại phiên Tòa, bị cáo và bị hại không có yêu cầu nhận lại túi xách, áo khoác và hộp giấy nên đề nghị hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

+ Về trách nhiệm dân sự: ông Lý Diệu Q, bà Đinh Thị A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thể hiện:

Ngày 01/3/2019, bị cáo đã có hành vi trộm cắp của ông Lý Diệu Q, sinh năm: 1948 và bà Đinh Thị A, sinh năm: 1954 trú tại: tổ 01, ấp 4, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu 01 (một) hộp giấy màu xanh, bên trong có 59.650.000đ (năm mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng) và 04 (bốn) tờ đô la Mỹ có giá trị sau

khi định giá là 9.304.000đ (chín triệu, ba trăm lẻ bốn ngàn đồng). Việc bị cáo cố ý lén lút, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 68.954.000đ (sáu mươi tám triệu, chín trăm năm mươi bốn ngàn đồng) đã đủ cơ sở khẳng định: hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội; không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi; muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác và nhằm phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Để tăng cường biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương nói chung, cũng như để giáo dục riêng đối với bị cáo. Xét thấy, cần tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời nhằm giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 69.050.000đ (sáu mươi chín triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng) và bị hại cũng đã làm giấy bãi nại cho bị cáo (bút lục 129). Ngoài ra, tại phiên Tòa, bị hại còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi xách có dây xích đeo bằng kim loại, màu xanh bằng da, mặt trước có khóa bằng kim loại, bên trong có lớp vải màu nâu, 01 ngăn có kích thước 18cm x 14cm; 01 (một) áo khoác màu xanh bằng vải dù, bên trong có lớp vải màu trắng, có khóa kim loại

phía trước, mặt sau có in dòng chữ màu trắng “VICTORIA’S SECRET PARIS 2017” có kích thước dài 63cm rộng 51cm và 01 (một) hộp giấy màu xanh kích thước 22,5cm x 12,8cm x 4cm bao quanh họa tiết hình cầu từ bé đến lớn, bên trong có phần bì kính trong suốt, mặt trên hộp giấy có ghi chữ “Tiền của hội thánh” màu trắng chờ xử lý.

[8] Xử lý các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn T và ông Bùi Văn C không biết số tiền bị cáo cho cũng như bị cáo đưa để mua xe mô tô hiệu Sirius màu đen-xanh, biển kiểm soát: 72G1-30983 là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà T, ông T và ông C về tội chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Trần Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi xách có dây xích đeo bằng kim loại, màu xanh bằng da, mặt trước có khóa bằng kim loại, bên trong có lớp vải màu nâu, 01 ngăn có kích thước 18cm x 14cm; 01 (một) áo khoác màu xanh bằng vải dù, bên trong có lớp vải màu trắng, có khóa kim loại phía trước, mặt sau có in dòng chữ màu trắng “VICTORIA’S SECRET PARIS 2017” có kích thước dài 63cm rộng 51cm và 01 (một) hộp giấy màu xanh kích thước 22,5cm x 12,8cm x 4cm bao quanh họa tiết hình cầu từ bé đến lớn, bên trong có phần bì kính trong suốt, mặt trên hộp giấy có ghi chữ “Tiền của hội thánh” màu trắng.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc theo quyết định chuyển vật chứng số: 39/QĐ-VKS-XM ngày 13/11/2019 và biên bản giao nhận vật chứng số: 05/BB ngày 14/11/2019)

Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt, thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy